

Bản án số: 20/2025/HSPT

Ngày: 09 - 01 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Thẩm phán:

1. Ông Ngô Đức Thụ

2. Bà Nguyễn Thị Hà

-Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 464/2024/HSPT ngày 29/11/2024 đối với bị cáo Võ Ngọc Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 466/2024/HS-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Ngọc Q, sinh năm 1987 tại TG; Nơi đăng ký HKTT: Tổ X, Ấp G, xã PD, huyện TPĐ, tỉnh TG; Nơi cư trú: Số xx/xB Đường số YY, khu phố I, phường TML, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông VVĐ và bà PTTH; Bị cáo có chồng và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đỗ Đình Nam – Công ty Luật TNHH MTV Nam Thanh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Trừ môi Khử trùng Việt Nam (địa chỉ trụ sở số xx đường y, phường CL, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh) do anh NVT là người đại diện theo pháp luật. Chi nhánh Công ty Cổ phần Trừ môi Khử trùng Việt Nam có mua một chiếc xe mô tô H Wave RSX màu đỏ đen, biển số xxxx-xxx.xx đứng tên của chi nhánh Công ty để phục vụ công việc của Công ty, thường do anh T hoặc nhân viên của trụ sở chính khi đến công tác sử dụng để đi lại, đối với nhân viên Chi nhánh Công ty chỉ được sử dụng khi thật sự cần thiết phục vụ cho công việc. Do không thường xuyên có mặt tại công ty nên anh T giao xe mô tô biển số xxxx-xxx.xx cho anh ĐVH (là nhân viên thủ kho) quản lý chìa khóa xe và giữ giấy đăng ký xe. Khi anh H không có mặt ở chi nhánh thì giao cho chị TML (là nhân viên kế toán) quản lý. Ngày 03/10/2023, Võ Ngọc Q được tuyển dụng và bắt đầu làm việc với vị trí nhân viên kinh doanh tại chi nhánh Công ty, thời gian thử việc 02 tháng. Công việc của Q là tìm khách hàng để ký kết hợp đồng cho Công ty.

Bản thân Q đang nợ nần nhiều và đến hạn đóng hui online nhưng không có tiền trả nợ. Khoảng 09 giờ ngày 25/11/2023, khi đến chi nhánh Công ty đi làm, Q thấy chiếc xe mô tô biển số xxxx-xxx.xx đang để tại công ty, Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên bán lấy tiền trả nợ. Q đến gặp chị TML, lấy lý do đi gặp khách hàng ở quận Bình Tân nên hỏi chị Lan mượn xe để đi. Do hàng ngày chị Lan thấy Q đi bộ đi làm và Q làm ở bộ phận kinh doanh tìm kiếm khách hàng nên chị Lan tin tưởng giao xe và chìa khóa cho Q sử dụng. Q điều khiển xe ra khỏi Chi nhánh Công ty rồi dừng lại kiểm tra bên trong cốp xe có giấy đăng ký xe đứng tên Chi nhánh công ty nên Q tiếp tục điều khiển xe chạy ra đường Nguyễn Thị Định, thấy Cửa hàng cầm đồ TN địa chỉ YYY NTĐ, phường BTT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh. Q đi vào gặp nhân viên tên DXH và trao đổi về việc cầm xe mô tô biển số xxxx-xxx.xx. Q nói với H là cầm xe trong 02 ngày. Q đưa giấy đăng ký xe cho H, H kiểm tra thấy giấy đăng ký xe tên Chi nhánh Công ty Cổ phần Trừ môi Khử trùng Việt Nam thì nói xe không chính chủ nên không đồng ý cầm. Q nói xe máy của Q đã mua của Công ty, phía Công ty đã giao giấy đăng ký xe nhưng chưa sang tên và chỉ cầm 2 ngày nên H đồng ý cầm xe với số tiền 7.000.000 đồng, lãi và các chi phí khác 1% ngày. H nhập thông tin vào phần mềm in hợp đồng cầm cố tài sản và đưa cho Q 7.000.000 đồng, Q giao chìa khóa xe, giấy chứng nhận đăng ký xe và chiếc xe mô tô biển số xxxx-xxx.xx lại cho H. Sau khi cầm xe thì Q bắt xe ôm công nghệ về nhà và cũng không thấy Chi nhánh Công ty gọi hỏi về chiếc xe. Q sử dụng số tiền 7.000.000 đồng trên để thanh toán nợ, hui trực tuyến và chi tiêu cá nhân. Đến khoảng 10 giờ ngày 26/11/2023 Q gọi điện cho Cửa hàng cầm đồ TN gặp H nói muốn bán chiếc xe trên, sau đó H báo giá 9.000.000 đồng và hẹn Q đến đầu giờ chiều tới. Khoảng 13 giờ cùng ngày Q đến cửa hàng cầm đồ, H hỏi Q tại sao bán xe, thì Q trả lời do kẹt tiền nên muốn bán. H trừ chi phí cầm xe 02 ngày hết 140.000 đồng và đưa lại Q số tiền 1.860.000 đồng.

Sau khi bán xe xong, Q gọi điện cho chị Lan và anh NVT báo đã làm mất xe và mong muốn được đền tiền. Anh NVT báo giá trị chiếc xe 25.000.000 đồng và nói Q đến Công an trình báo về việc chiếc xe bị mất trộm. Do lo sợ nên Q đã

thú nhận với anh T việc mình đã bán chiếc xe và mong muốn Công ty tạo điều kiện để Q trả tiền bằng hình thức trừ vào lương hàng tháng. Tuy nhiên anh T không đồng ý và yêu cầu Q ký vào bản đồng ý trong vòng 02 ngày phải trả đủ số tiền 25.000.000 đồng hoặc chuộc xe mang về trả lại Công ty. Q liên lạc với cửa hàng cầm đồ TN thì biết là cửa hàng đã bán chiếc xe đó cho người khác. Q nói với anh T là sẽ đền bù 25.000.000 đồng nhưng do Q không thể xoay xở kịp nên xin anh T thêm thời gian để trả từ từ thì anh T không đồng ý. Đến ngày 06/12/2023 anh ĐVH được anh T ủy quyền đến Công an phường Cát Lái trình báo vụ việc. Tại Cơ quan Công an, Võ Ngọc Q khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 27-KV1/KLĐG-HĐĐGTS ngày 28/02/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: 01 xe mô tô H Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số xxxx-xxx.xx trị giá 14.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn H Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số xxxx-xxx.xx do Chi nhánh Công ty Trừ mỗi Khử trùng Việt Nam đứng tên chủ sở hữu (không thu hồi được); đã xử lý xong trong bản án số 466/2024/HSST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Về trách nhiệm dân sự: Võ Ngọc Q đã bồi thường số tiền 25.000.00 đồng cho Công ty Trừ mỗi Khử trùng Việt Nam, Công ty đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại và có đơn xin bãi nại, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Võ Ngọc Q.

Bản án hình sự sơ thẩm số 466/2024/HSST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, bị cáo Võ Ngọc Q có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Võ Ngọc Q giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Võ Ngọc Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau xét xử bị cáo có đơn kháng cáo xin

giảm nhẹ hình phạt, đơn kháng cáo làm trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Xét thấy, bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, giảm hình phạt cho bị cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Võ Ngọc Q từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại do bị cáo đã bồi thường cho bị hại hơn mức trị giá của tài sản chiếc xe nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo có bổ sung giấy xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo luôn có ý thức khắc phục hậu quả, bị cáo có nhân thân tốt, có đủ điều kiện để hưởng án treo, kính đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Võ Ngọc Q không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để có thể chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau xét xử sơ thẩm, ngày 23 tháng 9 năm 2024, bị cáo Võ Ngọc Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Võ Ngọc Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Do không có tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ nên ngày 25/11/2023, Võ Ngọc Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số xxxx-xxx.xx của Chi nhánh Công ty Cổ phần Trừ môi Khử trùng Việt Nam để bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng việc Công ty cho nhân viên mượn xe mô tô sử dụng để phục vụ công việc khi cần thiết, Q đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối về việc đi gặp khách hàng nhưng thực tế Q không đi gặp, làm cho chị TML, người đang quản lý chiếc xe tin và giao xe cho Q để đi xử lý công việc của Công ty. Sau khi nhận được xe mô tô biển số xxxx-xxx.xx, Q đã điều khiển xe trên đến Cửa hàng Cầm đồ TN địa chỉ YYY NTĐ, phường BTT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh để cầm cố. Sau đó, Q thấy bản thân không có khả năng chuộc lại chiếc xe nên ngày 26/11/2023, Q đến Cửa hàng cầm đồ TN và bán chiếc xe mô tô biển số xxxx-xxx.xx để lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ hết. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 14.500.000 đồng.

Do đó, cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Ngọc Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Đối với yêu cầu xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy tính chất mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bị cáo.

Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa bị cáo Q có bổ sung được tài liệu chứng cứ mới là Đơn xác nhận bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là tình tiết mới của vụ án là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đây cũng là lập luận để chấp nhận quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và một phần quan điểm của người bào chữa cho bị cáo.

Về quan điểm bào chữa của luật sư về việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị cáo đã bồi thường hơn mức giá trị chiếc xe gắn máy, xét thấy việc bị cáo bồi thường cho bị hại hơn mức giá trị tài sản bị chiếm đoạt là sự tự nguyện của bị cáo và cũng đã được áp dụng vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Và thiệt hại về tài sản thực tế đã xảy ra đó là chiếc xe gắn máy đã không thể thu hồi. Do đó, không có cơ sở áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo như đề nghị của luật sư.

[4] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có H lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo Võ Ngọc Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Sửa bản án sơ thẩm số 466/2024/HSST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc Q 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Võ Ngọc Q không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có H lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có H lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- PV06 - CA Tp.HCM; (1)
- VKSND thành phố Thủ Đức; (1)
- TAND thành phố Thủ Đức; (1)
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức; (1)
- Công an thành phố Thủ Đức; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (20). (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân